

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2018/HS-ST
Ngày: 26/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hịa, bà Bạc Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 235/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn A**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976 tại Điện Biên; nơi cư trú: Đội 1A, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn Đ và bà: Lương Thị Đ (đã chết); vợ: Cà Thị Đ; con: có 02 con, lớn 22 tuổi, nhỏ 18 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1984; nơi ĐKNKTT: Đội 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở hiện nay: C9B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 28/5/2018 tại đội 18, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, Công an huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Lương Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27N1- 045.37 nhãn hiệu Honda AIR BLADE màu đỏ đen, đang

cầm trong tay trái một gói Heroine có khối lượng 8,25 gam được gói bên ngoài bằng 05 lớp ni lon màu trắng, miệng gói được quấn thắt nút. A khai mục đích cất giấu Heroine để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lương Văn A khai: Nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ là A mua của một người đàn ông dân tộc Lào khoảng 40 tuổi, không quen biết với giá 1.000.000 đồng vào lúc 12 giờ ngày 28/5/2018, tại khu vực đội 5, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên. Sau khi mua được, A cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe mô tô đi đến đội 18, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa, ông Vũ Văn H đề nghị Tòa án tuyên bố giao dịch mua bán xe máy giữa ông H và bị cáo Lương Văn A vô hiệu, vì A mới trả cho ông H 1/2 giá trị xe, hợp đồng mua bán xe máy chưa công chứng, chứng thực, ông A không còn khả năng để trả nốt giá trị xe còn lại là 11.000.000 đồng. Do đó, ông H đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe máy trên cho ông H, đồng thời ông H sẽ có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông A số tiền đã nhận là 11.000.000 đồng; ngoài ra ông H yêu cầu ông A phải bồi thường cho ông H tiền hao mòn xe kể từ thời điểm ông A sử dụng xe đến thời điểm ông H được trả lại xe.

Tại bản Cáo trạng số 178/CT-VKSDB ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố Lương Văn A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, Điều 129 và Điều 131 BLDS: Tịch thu tiêu hủy số heroin còn lại sau khi trích gửi giám định, trả lại chiếc xe mô tô cho anh Vũ Văn H, anh H phải có trách nhiệm trả lại bị cáo số tiền đã mua xe ban đầu, nhưng được trừ giá trị hao mòn xe trong thời gian bị cáo sử dụng.

Bị cáo Lương Văn A không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Vào hồi 14 giờ ngày 28/5/2018 tại đội 18, xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên, Lương Văn A bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 8,25 gam Heroine; A khai mục đích cất giấu Heroine để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/5/2018; Biên bản niêm phong vật chứng và Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 28/5/2018; Kết luận giám định số 538/GĐ-PC54 ngày 13/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi cất giấu 8,25 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân mà bị cáo đã thực hiện là phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố Lương Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lương Văn A không được đi học, lớn lên ở nhà làm ruộng; nghiện ma túy từ năm 2017; không có tiền án tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố để được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, Lương Văn A phạm tội rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nông nghiệp thu nhập thấp, không ổn định, bản thân nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo 8,25 gam Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 27N1- 045.37 nhãn hiệu Honda AIR BLADE màu đỏ đen (đăng ký xe mang tên Nguyễn Đình Q) bị cáo

dùng làm phương tiện đi mua ma túy - Đây là xe máy bị cáo mua của ông Vũ Văn H vào ngày 19/4/2018, nhưng bị cáo mới trả cho ông H 1/2 giá trị xe là 11.000.000 đồng, hai bên chưa thực hiện việc công chứng, chứng thực hợp đồng mua bán xe máy. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch mua bán xe máy vô hiệu và đề nghị trả lại chiếc xe máy trên cho ông; bị cáo Lương Văn A chấp nhận yêu cầu của ông H vì không có khả năng tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 1/2 giá trị xe (11.000.000 đồng) cho ông H.

Xét thấy, đây là trường hợp tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng quy định tại Khoản 4 Điều 106 BLTTHS nên được giải quyết theo tố tụng dân sự, theo đó: Hợp đồng mua bán xe máy giữa ông Vũ Văn H và bị cáo Lương Văn A chưa tuân thủ quy định về hình thức quy định tại Khoản 2 Điều 117, Khoản 2 Điều 119, Điều 401 của Bộ luật Dân sự và Điểm g Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/04/2014 của Bộ Công an. Do đó, yêu cầu của ông H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 129, Điều 131 Bộ luật Dân sự; tại phiên tòa bị cáo Lương Văn A và ông Vũ Văn H đã thỏa thuận với nhau về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch mua bán xe máy vô hiệu - sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận; trả lại cho ông Vũ Văn H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27N1- 045.37 nhãn hiệu Honda AIR BLADE màu đỏ đen. Đối với khoản tiền ông H đã nhận của A là 11.000.000 đồng, tại phiên tòa hai bên thỏa thuận khấu trừ vào tiền hao mòn xe nên bị cáo A và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền này, do đó HĐXX không đề cập giải quyết; trường hợp hai bên có tranh chấp về số tiền này thì được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bị cáo Lương Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Lương Văn A **05 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/5/2018).

2. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3, Khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Khoản 2 Điều 117, Khoản 2 Điều 119, Điều 129, Điều 131, Điều 401 của Bộ luật Dân sự; Điểm g Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/04/2014 của Bộ Công an:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án là 8,25 gam Heroine, đã gửi giám định 0,2 gam không hoàn lại mẫu, còn lại 8,05 gam Heroine (theo Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng ngày 28/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên).

+ Tuyên bố Hợp đồng mua bán xe máy lập ngày 19/4/2018 giữa ông Vũ Văn H và ông Lương Văn A vô hiệu. Trả lại cho ông Vũ Văn H 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 27N1- 045.37 nhãn hiệu Honda AIR BLADE màu đỏ đen, số khung: RLHJF 18048T642649, số máy: JF 18E - 5245668 (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2018 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên).

Ông Lương Văn A và ông Vũ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) ông H đã nhận của ông A nên không đề cập giải quyết; trường hợp hai bên có tranh chấp về số tiền này thì được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/10/2018). Ông Vũ Văn H có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/10/2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- VKSND huyện Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra CA huyện DB;
- Cơ quan THAHS huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- HSNV Công an huyện DB;
- Chi cục THADS huyện DB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Hoàng Thị Hòa